TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 12 - 2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân và gia đình thụ lý số: 530/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Kiều T, sinh năm: 2000. Địa chỉ cư trú: Tổ 9, Thôn Ph, xã T, thị xã P, tỉnh VT, (có mặt).

Bị đơn: Anh Từ Văn G, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: ấp 6, xã A, thành phố C, tỉnh C, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, chị Lê Kiều T trình bày: Chị và anh Từ Văn G kết hôn với nhau năm 2017 nhưng đến năm 2019 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau. Quá trình chung sống, thơi gian đầu hành phúc. Tuy nhiên, từ đầu năm 2023 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên cự cãi. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh G nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh G.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 người con chung tên Từ Lin Đa, sinh ngày 11/01/2017 và Từ Linh Đan, sinh ngày 21/10/2020. Khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có.

Về nợ chung: Chị xác định không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.

Đối với anh Từ Văn G, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh G đến Tòa án để tham gia các phiên hòa giải, xét xử nhưng anh vắng mặt không có lý do và không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án về các vấn đề chị T yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Từ Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét về yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh G, thấy rằng: Hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét thấy, hôn nhân là mối quan hệ mà phải được cả hai người cùng có trách nhiệm xây dựng trên tinh thần tự nguyện, thông cảm, sẻ chia với nhau về mọi mặt trong đời sống nhưng hiện nay chị T xác định đã không còn tình cảm với anh G và không thể tiếp tục chung sống với anh G. Mặc dù chị T đã được Hội đồng xét xử động viên, hàn gắn cho anh chị nhưng chị vẫn cương quyết xin ly hôn. Đối với anh G, Tòa án đã triệu tập anh đến Tòa án để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến của anh đến Tòa án. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 người con chung tên Từ Lin Đa, sinh ngày 11/01/2017 và Từ Linh Đan, sinh ngày 21/10/2020. Khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Anh G không gửi văn bản ý kiến hoặc phản đối việc chị T yêu cầu được nuôi con. Mặc khác, hiện các con còn nhỏ, đang sống cùng với chị T, để đảm bảo cuộc sống của các cháu ổn định, việc tiếp tục giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi là phù hợp. Anh G có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị T phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Kiều T về việc ly hôn với anh Từ Văn G. (Theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18/2019 ngày 25/02/2019 của UBND xã An Xuyên, thành phố Cà Mau).

2. Về con chung: Tiếp tục giao 02 người con chung tên Từ Lin Đa, sinh ngày 11/01/2017 và Từ Linh Đan, sinh ngày 21/10/2020 cho chị T trực tiếp nuôi. Anh G có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng. Ngày 29/9/2023, chị đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008315 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển thu ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND xã An Xuyên, TP Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trương Thanh Quốc